

Số: A2/QĐ-THPTDT

Dầu Tiếng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường THPT Dầu Tiếng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán đầu năm 2025 của trường THPT Dầu Tiếng. (theo biểu Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ Văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Cơ quan chủ quản cấp trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Long Vương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Dầu Tiếng

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo QĐ số

/QĐ-THPTDT ngày

của Hiệu trưởng trường THPT Dầu Tiếng)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp	
I	Thu phí, lệ phí, sự nghiệp	3.063
	Thu sự nghiệp	3.063
II	Chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại	3.063
1	Chi sự nghiệp	3.063
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	21.047
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.963
	- Trong đó nguồn CCTL	5.084
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	160
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	846
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	846
	- Quỹ tiền thưởng	794
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	21